

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Lê Thị Kim Xuân	Nguyễn Văn Thái	Trần Ngọc Nhuận
Chữ ký			
Chức vụ	Thư ký BCĐ ISO	Phó Chi cục trưởng	Chi cục trưởng

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-03
	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

--	--	--	--	--

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự thực hiện chi tiết thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Đảm bảo thủ tục nhanh, chính xác, tham mưu cho lãnh đạo cấp giấy kịp thời.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

Cán bộ, công chức thuộc Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/TỪ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TCCN: Tổ chức cá nhân
- CBCC: Cán bộ công chức
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả
- ATTP: An toàn thực phẩm
- NN&PTNT: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- QLCLNLS&TS: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản
- QLCL, CB & TM: Quản lý chất lượng, chế biến và Thương mại

5. NỘI DUNG

5.1	Điều kiện thủ tục hành chính		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm theo phụ lục V Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x	

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

	- Bản thuyết minh về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở theo phụ lục VI Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			x	
5.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
5.4	Thời gian xử lý				
	07 ngày đối với trường hợp cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc loại B 15 ngày đối với trường hợp cơ sở chưa được thẩm định xếp loại				
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	Trung tâm Phục vụ hành công tỉnh Bến Tre				
5.6	Lệ phí				
	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng/cơ sở. - Phí thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000 (ba trăm năm mươi ngàn) đồng/ cơ sở.				
5.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
Trường hợp cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A và loại B					
B1	Nộp hồ sơ: TCCN có nhu cầu nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại mục 5.2 về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre	TCCN	Giờ hành chính	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ: CBCC Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ có	CBCC Bộ phận TN&TKQ	½ ngày		

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

	<p>trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, chuyển hồ sơ đến Chi cục QLCLNLS&TS xử lý</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Mẫu số 01, 02, 03, 05, 06 (Thông tư 01/2018/TT- VPCP)
B3	<u>Phân công thụ lý hồ sơ</u> : CBCC tiếp nhận hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng QLCL, CB & TM phân công CBCC thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCL, CB & TM	½ ngày	Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT- VPCP)
B4	<u>Thẩm định hồ sơ</u> : CBCC được phân công thụ lý thực hiện thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm: Hướng dẫn TCCN bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: tiến hành bước tiếp theo	CBCC chuyên môn	04 ngày	Mẫu số 02, 05 (Thông tư 01/2018/TT- VPCP)
B5	<u>Báo cáo kết quả thẩm định</u> : CBCC tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định cấp	- CBCC chuyên môn		

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

	chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trình lãnh đạo Chi cục xem xét, phê duyệt Ghi chú: <i>Trường hợp hồ sơ bị chậm muộn thì phải kèm theo phiếu xin lỗi mẫu số 04</i>		½ ngày	Mẫu số 04, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) Dự thảo (quyết định, tờ trình)
B6	<u>Xem xét kết quả thẩm định:</u> Lãnh đạo Chi cục tiếp nhận, xem xét hồ sơ, ký phê duyệt quyết định cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Lãnh đạo Chi cục	½ ngày	Mẫu số 04, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ
B7	<u>Đóng dấu & sao lưu:</u> CBCC thụ lý hồ sơ tiếp nhận kết quả, chuyển văn thư vào sổ, đóng dấu, nhân bản và chuyển kết quả về bộ phận TN&TKQ Lưu trữ hồ sơ theo quy định tại mục 7	CBCC chuyên môn Văn thư	½ ngày	
B8	<u>Trả kết quả:</u> Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh Thông báo và trả kết quả cho TCCN theo quy định	Bộ phận TN&TKQ	Theo giấy hẹn	
Trường hợp cơ sở chưa được thẩm định xếp loại				
B1	<u>Nộp hồ sơ:</u> TCCN có nhu cầu nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại mục 5.2 về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre	TCCN	Giờ hành chính	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2
B2	<u>Tiếp nhận hồ sơ:</u> CBCC Bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính	CBCC Bộ phận TN&TKQ Trung tâm	½ ngày	

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

	<p>chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, chuyển hồ sơ đến Chi cục QLCLNLS&TS xử lý</p>	Phục vụ hành chính công		Mẫu số 01, 02, 03, 05, 06 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)
B3	<u>Phân công thụ lý hồ sơ</u> : CBCC tiếp nhận hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục phân công CBCC thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục QLCLNLS&TS	01 ngày	Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)
B4	<p><u>Thẩm định hồ sơ</u>: CBCC được phân công thụ lý thực hiện thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm: Hướng dẫn TCCN bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: tiến hành bước tiếp theo 	CBCC chuyên môn	06 ngày	Mẫu số 02, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)
B5	<u>Thẩm định thực tế</u> : CBCC tổ chức thực hiện kiểm tra thẩm định thực tế tại cơ sở	CBCC chuyên môn	05 ngày	Hồ sơ thẩm định

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

B6	<u>Báo cáo kết quả thẩm định:</u> CBCC tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trình lãnh đạo Chi cục xem xét, phê duyệt Ghi chú: <i>Trường hợp hồ sơ bị chậm muộn thì phải kèm theo phiếu xin lỗi mẫu số 04</i>	- CBCC chuyên môn	01 ngày	Mẫu số 04, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) Dự thảo (quyết định, tờ trình)
B7	<u>Xem xét kết quả thẩm định:</u> Lãnh đạo Chi cục tiếp nhận, xem xét hồ sơ, ký phê duyệt quyết định cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Lãnh đạo Chi cục	½ ngày	
B8	<u>Đóng dấu & sao lưu:</u> CBCC thụ lý hồ sơ tiếp nhận kết quả, chuyển văn thư vào sổ, đóng dấu, nhân bản và chuyển kết quả về bộ phận TN&TKQ Lưu trữ hồ sơ theo quy định tại mục 7	CBCC chuyên môn Văn thư	½ ngày	Mẫu số 04, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) Kết quả TTHC
B9	<u>Trả kết quả:</u> Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh Thông báo và trả kết quả cho TCCN theo quy định	Bộ phận TN&TKQ	Theo giấy hẹn	
5.8	Cơ sở pháp lý			
	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân			

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

<p>tỉnh Bến Tre Về việc quy định cơ quan thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Quyết định 1432/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố Danh mục 04 TTHC được thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre.</p> <p>- Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre.</p>

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Hệ thống biểu mẫu theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ: * Mẫu số 01 – Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả * Mẫu số 02 – Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ * Mẫu số 03 – Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ * Mẫu số 04 – Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả * Mẫu số 05 – Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ * Mẫu số 06 – Sổ theo dõi hồ sơ
2.	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm
3.	Bản thuyết minh về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm
4.	Thông báo thẩm định điều kiện ATTP
5.	Quyết định thành lập Đoàn thẩm định điều kiện ATTP
6.	Đề nghị công nhận đủ điều kiện ATTP
7.	Quyết định công nhận đủ điều kiện ATTP
8.	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau

TT	Hồ sơ lưu	Trách nhiệm	Thời gian
----	-----------	-------------	-----------

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

1.	Thành phần hồ sơ cần nộp theo mục 5.2	Phòng QLCL, CB &TM	Theo thời gian quy định của văn bản hiện hành
2.	Kết quả giải quyết hồ sơ Các văn bản phát sinh trong quá trình xử lý hồ sơ (nếu có)		
3.	Hệ thống biểu mẫu theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ	Bộ phận TN&TKQ	

1. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH
CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

Số: /TTPVHCC/SNNPTNT

Bến Tre, ngày.... tháng....năm.....

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ:

Cơ quan giải quyết hồ sơ: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: 2. Nhận:giờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao 2. Nhậngiờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giaogiờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
2. Nhận				
1. Giaogiờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
1. Giaogiờ.. .phút, ngày ... tháng ... năm....			
2. Nhận	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		

2. Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01)
VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH
CHÍNH CÔNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

Số: /TTPVHCC/SNNPTNT

Bến Tre, ngày tháng năm.....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**Mã hồ sơ:.....**

: Trung Tâm Phục Vụ Hành Chính Công tỉnh Bến Tre, đơn vị tiếp nhận: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp nhận hồ sơ của:
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:Email:.....
- Nội dung yêu cầu giải quyết:
-
-
- Thành phần hồ sơ nộp gồm:
-
-
- Số lượng hồ sơ:
- Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:.....ngày
- Thời gian nhận hồ sơ:h ngày tháng năm
- Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:h ngày tháng năm
- Đăng ký nhận kết quả tại:
- Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

3. Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân (mẫu số 06)**Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân**

TT	Tên tổ chức, cá	Địa chỉ, Số	Ngày nhận hồ	Ngày hẹn trả	Ngày chuyển	Người giao	Người nhận	
----	-----------------	-------------	--------------	--------------	-------------	------------	------------	--

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

	nhân	điện thoại	sơ	kết quả	hồ sơ về CCQLC LNLS &TS thẩm định			Ghi chú

4. Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (BM-05-04)

**SỔ THEO DÕI GIẢI QUYẾT HỒ SƠ
CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH BẾN TRE**

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

T T	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ, Số điện thoại	Ngày nhận hồ sơ	Ngày hẹn tra kết quả	Ngày chuyển kết quả về TTPV HCC tỉnh	Người giao	Ngư ời nhận	Ngày tra kết quả cho tổ chức, công dân	Người nhận kết quả	Ghi chú

5. Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02)

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH
CHÍNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày tháng năm.....

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Lý do:

.....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
.....số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

6. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03)

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH
CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày tháng năm.....

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa.....

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

7. Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (mẫu số 04)

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH
CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày tháng năm.....

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ

Kính gửi:.....

Ngày...tháng...năm ..., (*tên cơ quan, đơn vị*) tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính (*tên thủ tục hành chính*) của Ông/Bà/Tổ chức; mã số:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:giờ..., ngày....tháng...năm...

Tuy nhiên đến nay, (*tên cơ quan, đơn vị*) chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của Ông/Bà/Tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả/Biên nhận hồ sơ. Lý do:...

Sự chậm trễ này đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, công sức của Ông/Bà/Tổ chức.

(*tên cơ quan, đơn vị*) xin lỗi Ông/Bà/Tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho Ông/Bà/Tổ chức vào ngày tháng ... năm

Mong nhận được sự thông cảm của Ông/Bà/Tổ chức vì sự chậm trễ này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

8. Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận ATTP

Phụ lục V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

4. Điện thoạiFax Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp/ cấp lại
Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

Bản thuyết minh + Sơ đồ ☐

9. Bản thuyết minh về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

Phụ lục VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

...

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

BẢN THUYẾT MINH
Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm
của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước	<input type="radio"/>	DN 100% vốn nước ngoài	<input type="radio"/>
DN liên doanh với nước ngoài	<input type="radio"/>	DN Cổ phần	<input type="radio"/>
DN tư nhân	<input type="radio"/>	Khác	<input type="radio"/>

(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
 - Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
 - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
 - + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:
- Nước máy công cộng ☐ Nước giếng khoan ☐
- Hệ thống xử lý: Có ☐ Không ☐
- Phương pháp xử lý:
- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):
- Tự sản xuất ☐ Mua ngoài ☐
- Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đã:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
- + Lao động trực tiếp: người.
- + Lao động gián tiếp: người.
- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được kiểm tra sức khỏe theo quy định:
- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:
- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được miễn cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,...)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở ☐ Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài ☐ Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

10. Thông báo thẩm định điều kiện ATTP (BM-03-11)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BẾN TRE
**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-QLCL

Bến Tre, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

**Về việc thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm
cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản**

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Bến Tre thông báo thời gian dự kiến thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở.

Nhận được thông báo này, chủ cơ sở hoặc người đại diện phải có mặt đúng thời gian và địa điểm nêu trên, chuẩn bị các hồ sơ có liên quan để phục vụ công tác thẩm định.

Đề nghị chủ cơ sở hoặc người đại diện thực hiện đúng theo yêu cầu của thông báo này./.

Nơi nhận:

- Cơ sở nêu trên (thực hiện);
- Lưu : VT, QLCL.

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

11. Quyết định thành lập Đoàn thẩm định điều kiện ATTP

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-QLCL

Bến Tre, ngày tháng năm

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc thành lập Đoàn thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm
cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN BẾN TRE**

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SNN ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bến Tre về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, chế biến và Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:

1.

.....

2.

.....

3.

.....

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

Điều 2. Đoàn sẽ tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản vào ngày

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, chế biến và Thương mại; Hành chính - Tổng hợp; các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 và chủ các cơ sở có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu : VT, QLCL.

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

12. Đề nghị công nhận đủ điều kiện ATTP

**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
ĐOÀN THẨM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐN-CL

Bến Tre, ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

**Về việc công nhận kết quả thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm
cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản**

Thực hiện Quyết định số ngàythángnăm ... của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Bến Tre về việc thành lập Đoàn Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản vào ngày, kết quả như sau:

.....

Đoàn Thẩm định đề nghị Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xem xét, công nhận kết quả thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở./.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

Nơi nhận:

- LĐ Chi cục QLCL NLS và TS;
- Lưu: QLCL.

13. Quyết định công nhận đủ điều kiện ATTP
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-QLCL

Bến Tre, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

**Về việc công nhận kết quả thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm
cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN BẾN TRE**

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SNN ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bến Tre về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo Đề nghị số/ĐN-CL ngàytháng năm 20..... của Đoàn Thẩm định về việc công nhận kết quả thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản theo Danh sách đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Quản lý Chất lượng, chế biến và Thương mại hoàn tất thủ tục công nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở và có kế hoạch thẩm định định kỳ phù hợp.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, chế biến và Thương mại, phòng Hành chính - Tổng hợp và các chủ cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

14. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	QUY TRÌNH Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 11/11/2020

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN BẾN TRE**

CHỨNG NHẬN / CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment:

Mã số/ Approval number:

Địa chỉ/ Address:

Điện thoại/ Tel:

Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:
*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

Số cấp/ Number: /XXXX/NNPTNT-BTE

Có hiệu lực đến ngày tháng năm

Valid until (date/month/year)

Bến Tre, ngày tháng năm
day/month/year

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

XXXX: 4 chữ số của năm cấp giấy